

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM
CHI NHÁNH MIỀN TRUNG**



HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ

Gói mua sắm

: *Mua cao su lót sàn tại Trạm Quảng Trị*

Bên mời chào giá

: *Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam – Chi
nhánh miền Trung*

GIÁM ĐỐC

Hoàng Hữu Nhật

Đà Nẵng,

MỤC LỤC

PHẦN A - CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP	20
I. Nội dung mua sắm	20
II. Phạm vi cung cấp	20
III. Thời hạn cung cấp hàng hóa	20
IV. Quy định về HSCG	20
V. Đơn chào hàng	20
VI. Giá chào hàng	20
VII. Thời gian có hiệu lực của HSCG	21
VIII. Quy định nộp HSCG	21
IX. Làm rõ HSCG	21
X. Đánh giá HSCG	21
XI. Điều kiện đối với Nhà cung cấp được đề nghị trúng giá	22
XII. Thông báo kết quả chào giá	22
XIII. Đàm phán, hoàn thiện và ký kết hợp đồng	22
XIV. Kiến nghị trong chào giá	22
XVII. Xử lý vi phạm	22
PHẦN B - YÊU CẦU BỘ HỒ SƠ CHÀO GIÁ	23
I. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp	23
III. Yêu cầu về kỹ thuật	23
PHẦN C – CÁC BIỂU MẪU	24
Mẫu số 1	Error! Bookmark not defined.
Mẫu số 2	Error! Bookmark not defined.
PHẦN D: DỰ THẢO HỢP ĐỒNG	26
Điều 1. Phạm vi công việc	26
Điều 2. Đơn giá Hợp đồng	27
Điều 3. Thời gian thực hiện Hợp đồng	27
Điều 4. Giao hàng	27
Điều 5. Trách nhiệm của các bên	27
Điều 6. Về giấy tờ liên quan	27
Điều 7. Thanh toán	27
Điều 8. Điều khoản phạt do vi phạm Hợp đồng	28
Điều 9. Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng	28
Điều 10. Điều khoản chung	28

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

- HSMCG: Hồ sơ mời chào giá.
- HSCG: Hồ sơ chào giá.
- VNĐ: Việt Nam Đồng.
- CO: Certificate of Origin - Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa.
- CQ: Certificate of quality - Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn của nước sản xuất hoặc các tiêu chuẩn quốc tế.
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam.
- QCVN: Quy chuẩn Việt Nam.
- ASTM: American Society for Testing and Materials - Hiệp hội Thử nghiệm và Vật liệu Hoa Kỳ.
- EN: European Norms – Tiêu chuẩn Châu Âu.

Ghi chú: chữ thường in nghiêng trong (...) là hướng dẫn thực hiện.

PHẦN A - CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP

I. Nội dung mua sắm

Bên mời chào giá mời Nhà cung cấp tham gia chào giá gói mua sắm: “Mua cao su lót sàn tại Trạm Quảng Trị”.

II. Phạm vi cung cấp

Nhà cung cấp thực hiện cung cấp gói mua sắm “Mua cao su lót sàn tại Trạm Quảng Trị” với nội dung sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Xuất xứ
1	Băng tải cao su trơn B1000 x 9-10 mm x 4 bố	Mét	300	

III. Thời hạn cung cấp hàng hóa

Thời hạn cung cấp hàng hóa **15 ngày** kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

IV. Quy định về HSCG

1. HSCG cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp liên quan đến việc chào giá phải được viết bằng tiếng Việt, phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào hàng, biểu giá chào, thư giảm giá (*nếu có*) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSCG (*nếu có*) phải được đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ký và đóng dấu (*nếu có*). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký ở bên cạnh và được đóng dấu (*nếu có*).

2. HSCG do Nhà cung cấp chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:

a. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp:

– Giấy phép đăng ký kinh doanh có ngành nghề phù hợp với yêu cầu của HSMCG (*bản photo có sao y*);

– Đơn chào hàng, Bảng chào giá (Bản gốc);

V. Đơn chào hàng

1. Đơn chào hàng được ghi đầy đủ theo Mẫu tại Phần C, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp (người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ).

2. Nhà cung cấp chào giá theo VNĐ, đơn giá đã bao gồm các loại thuế và phí (*nếu có*).

VI. Giá chào hàng

1. Giá chào hàng là giá do Nhà cung cấp nêu trong đơn chào hàng sau khi trừ phần giảm giá (*nếu có*). Giá chào hàng phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói mua sắm trên cơ sở yêu cầu của HSMCG. Giá chào hàng được chào bằng Việt Nam đồng.

2. Trường hợp Nhà cung cấp có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSCG hoặc nộp riêng song phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCG. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSCG thì Nhà cung cấp phải thông báo cho Bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSCG hoặc phải có bảng kê

thành phần HSCG trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng hàng hóa cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại hàng hóa nêu trong biểu giá chào.

VII. Thời gian có hiệu lực của HSCG

Thời gian có hiệu lực của HSCG là **30 ngày** kể từ thời điểm hết hạn nộp HSCG là **15 giờ 00, ngày 16 tháng 09 năm 2026**

VIII. Quy định nộp HSCG

Nhà cung cấp nộp HSCG đến Bên mời chào giá bằng cách gửi trực tiếp/gửi qua đường bưu điện nhưng phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCG là **15 giờ 00, ngày 16 tháng 09 năm 2026**. HSCG của Nhà cung cấp gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSCG là không hợp lệ và bị loại.

Địa chỉ nhận HSCG:

- Trạm nạp LPG Đà Nẵng – Tổ mua sắm - Phòng KTSXAT
- Địa chỉ: Lô M2, đường số 7, Khu công nghiệp Liên Chiểu, Phường Hải Vân, Đà Nẵng
- Điện thoại: (023) 63772962 – Fax: (023) 63773944

IX. Làm rõ HSCG

1. Trong quá trình đánh giá HSCG, Bên mời chào giá có thể yêu cầu Nhà cung cấp làm rõ nội dung của HSCG và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSCG thiếu tài liệu theo yêu cầu của HSMCG với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp, không thay đổi giá chào.

2. Việc làm rõ HSCG được thực hiện giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp có HSCG cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp hoặc gián tiếp. Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của Nhà cung cấp. Nội dung làm rõ HSCG thể hiện bằng văn bản được Bên mời chào giá bảo quản như một phần của HSCG. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà Bên mời chào giá không nhận được văn bản làm rõ hoặc Nhà cung cấp có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời chào giá thì Bên mời chào giá xem xét, xử lý theo các quy định nêu tại HCMSCG.

X. Đánh giá HSCG

Việc đánh giá HSCG được thực hiện theo trình tự như sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ của HSCG, bao gồm:
 - a. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp;
 - b. Thời gian ký và chữ ký hợp lệ trong các tài liệu như đơn chào hàng, biểu giá chào;
 - c. Hiệu lực của HSCG.

HSCG hợp lệ là hồ sơ đáp ứng tất cả các yêu cầu về tính hợp lệ.

HSCG sẽ bị loại bỏ và không được đánh giá tiếp nếu HSCG không đáp ứng một trong các yêu cầu về tính hợp lệ của HSCG.

2. Đánh giá về yêu cầu kỹ thuật: Bên mời chào giá đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong HSMCG đối với các HSCG đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ. Việc

đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí “**đạt**”, “**không đạt**”. HSCG vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “**đạt**” và chuyển so sánh giá chào.

3. So sánh giá chào:

a. Bên mời chào giá tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (*nếu có*).

b. Bên mời chào giá so sánh giá chào của các HSCG đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật để xác định HSCG có giá chào thấp nhất được xếp thứ nhất và xếp theo thứ tự giá chào từ thấp đến cao.

XI. Điều kiện đối với Nhà cung cấp được đề nghị trúng giá

Nhà cung cấp được đề nghị trúng giá khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có HSCG hợp lệ và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong HSMCG;

b) Có giá chào thấp nhất sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và không vượt giá dự toán gói mua sắm.

XII. Thông báo kết quả chào giá

Bên mời chào giá thông báo kết quả chào hàng bằng văn bản cho tất cả các Nhà cung cấp tham gia nộp HSCG sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp. Đối với Nhà cung cấp trúng giá phải ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành đàm phán, hoàn thiện hợp đồng. Nếu Nhà cung cấp đứng thứ 1 không tới đàm phán, hoàn thiện hợp đồng thì Bên mời chào giá sẽ mời Nhà cung cấp tiếp sau (*theo thứ tự xếp hạng*) vào đàm phán.

XIII. Đàm phán, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Bên mời chào giá tiến hành đàm phán (*nếu cần*), hoàn thiện hợp đồng với Nhà cung cấp trúng giá để ký kết Hợp đồng.

XIV. Kiến nghị trong chào giá

Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả chào giá và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào giá khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

Trường hợp Nhà cung cấp có kiến nghị về kết quả chào giá, Nhà cung cấp gửi văn bản tới Bên mời chào giá về giải quyết kiến nghị theo địa chỉ: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam – Chi nhánh miền Trung (Trạm nạp LPG Đà Nẵng: Lô M2, đường số 7, Khu công nghiệp Liên Chiểu, Đà Nẵng).

XV. Xử lý vi phạm

Trường hợp Nhà cung cấp có các hành vi vi phạm quy định chào giá thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của pháp luật liên quan.

-----oOo-----

PHẦN B - YÊU CẦU BỘ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

I. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp

1. Giấy phép đăng ký kinh doanh có ngành nghề kinh doanh hàng hóa phù hợp với yêu cầu của HSMCG: 01 bản copy đóng dấu mộc công ty;
2. Đơn chào hàng, Bảng chào giá: 01 bản chính;
3. Giấy ủy quyền (nếu có): 01 bản chính.

II. Yêu cầu về kỹ thuật

TT	Tiêu chí đánh giá	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Thời gian thực hiện Hợp đồng	Trong vòng 15 ngày kể từ khi ký Hợp đồng	Quá 15 ngày kể từ khi ký Hợp đồng
2	Hàng hóa dự chào giá đúng mặt hàng, đặc tính kỹ thuật, đơn vị tính của từng hàng hóa được nêu trong mục II	Hàng hóa dự chào giá đúng mặt hàng, đặc tính kỹ thuật, đơn vị tính của từng hàng hóa được nêu trong mục II	Hàng hóa dự chào giá không đúng mặt hàng, đặc tính kỹ thuật, đơn vị tính của từng hàng hóa được nêu trong mục II
3	Số lượng của từng loại hàng hóa tối thiểu đảm bảo cung cấp đủ nêu tại mục II	Số lượng của từng loại hàng hóa tối thiểu đảm bảo cung cấp đủ nêu tại mục II	Số lượng của từng loại hàng hóa không đảm bảo cung cấp đủ nêu tại mục II

PHẦN C – CÁC BIỂU MẪU

ĐƠN CHÀO HÀNG

....., ngày ... tháng ... năm 2026

Kính gửi: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam – Chi nhánh miền Trung

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào giá mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, Công ty, cam kết thực hiện gói dịch vụ cung cấp mặt hàng “Mua cao su lát sàn tại Trạm Quảng Trị” theo đúng các yêu cầu quy định trong Hồ sơ mời chào giá với tổng số tiền là đồng (Bằng chữ: đồng Việt Nam) cùng với bảng chào giá kèm theo Đơn chào hàng này.

Thời gian cung cấp dịch vụ hàng hóa: Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng mua bán.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ chào giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về đảm bảo cạnh tranh trong các gói chào hàng cạnh tranh.
4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật khi tham dự gói chào hàng này.

Những thông tin kê khai trong hồ sơ chào giá là trung thực. Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản thỏa thuận theo hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian 30 ngày, kể từ 15 giờ 00 , ngày 16 tháng 09 năm 2026.

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp
(Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

PHẦN D: DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA SẴM....

Số:/

Căn cứ Luật Thương Mại 36/2005/QH11;

Căn cứ Bộ Luật dân sự 91/2015/QH13;

Căn cứ kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói Mua cao su lát sàn tại Trạm Quảng Trị

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2026, hai bên gồm có:

BÊN A. CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM – CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

Địa chỉ : Khu công nghiệp Phía Đông Dung Quất, xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại : 02363.772.962

Fax : 02363.773.944

Tài khoản số : 5701.0000.328910 tại NH BIDV – Chi nhánh Quảng Ngãi

Mã số thuế : 0305097236-009

Đại diện : Ông Hoàng Hữu Nhật Chức vụ: Giám đốc
Theo giấy ủy quyền số: 59/UQ-KMN do Tổng Giám đốc công ty Cổ phần Kinh Doanh Khí Miền Nam ký ngày 22/12/2025

BÊN B:(ghi tên Bên bán)

Địa chỉ :

Điện thoại :

Fax :

Tài khoản số :

Mã số thuế :

Đại diện : Chức vụ:

Hai bên thống nhất ký hợp đồng Mua cao su lát sàn tại Trạm Quảng Trị với những nội dung và điều khoản sau:

Điều 1. Phạm vi công việc.

STT	Tên vật tư và thiết bị	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền
1	Băng tải cao su trơn B1000 x 9-10 mm x 4 bộ	Mét	300		
Cộng trước thuế					

Thuế VAT	
TỔNG CỘNG	

Điều 2. Đơn giá Hợp đồng.

1. Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
2. Giá Hợp đồng: ... đồng (bằng chữ ...)

Điều 3. Thời gian thực hiện Hợp đồng.

Thời gian thực hiện Hợp đồng: 15 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực

Điều 4. Giao hàng:

Bên B giao hàng tại kho của Bên A theo Phụ lục I.

Điều 5. Trách nhiệm của các bên.

1. Trách nhiệm của Bên A.
 - Đảm bảo thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B theo quy định tại Hợp đồng.
 - Có trách nhiệm kiểm tra hàng hóa về tiêu chuẩn, chất lượng, số lượng. Lập biên bản, thông báo cho Bên B khi phát hiện hàng hóa không đạt theo yêu cầu.
 - Bố trí nhân sự nhận hàng và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B giao hàng, hướng dẫn sử dụng theo kế hoạch được hai bên thống nhất.
 - Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng.
2. Trách nhiệm của Bên B.
 - Đảm bảo cung cấp hàng hóa theo đúng yêu cầu về quy cách, phẩm chất, số lượng được quy định tại Điều 1.
 - Hỗ trợ Bên A trong kiểm tra và nhập kho hàng hóa, thực hiện đúng trách nhiệm trong khâu đổi, trả sản phẩm mới cho Bên A khi phát hiện sản phẩm có sai sót.
 - Cung cấp đầy đủ và đúng hạn hàng hóa theo thời gian và địa điểm giao nhận được quy định trong Hợp đồng.
 - Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng.

Điều 6. Về giấy tờ liên quan.

- Tất cả phương tiện của nhà cung cấp cho bên mời chào giá được nhập khẩu phải cung cấp đầy đủ CO/CQ sản phẩm (Nếu có).
- Phiếu bảo hành sản phẩm

Điều 7. Thanh toán.

1. Thời hạn thanh toán: 30 ngày kể từ ngày bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán từ bên B
2. Số tiền thanh toán (nếu có): ... Đồng Việt Nam

3. Bên A thanh toán cho Bên B trong vòng 30 ngày, kể từ ngày Bên A nhận được bộ hồ sơ yêu cầu thanh toán của Bên B, hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Công văn đề nghị thanh toán;
- Biên bản giao nhận hàng hóa/biên bản nghiệm thu công việc/Biên bản đối chiếu...;
- Hóa đơn;
-

Điều 9. Điều khoản phạt do vi phạm Hợp đồng.

1. Phạt chậm giao hàng

Trong trường hợp Bên B chậm giao hàng quy định tại Hợp đồng, Bên B sẽ phải chịu phạt chậm tiến độ với mức phạt cụ thể như sau:

- Phạt mỗi tuần chậm thực hiện giao hàng 01% giá trị Hợp đồng (không bao gồm GTGT).
- Bất kỳ khoảng thời gian nào ít hơn một tuần và lớn hơn 04 (bốn) ngày Bên B chậm tiến độ thì được tính là một tuần chậm.
- Tổng mức tiền phạt vi phạm Hợp đồng không vượt quá 08% tổng giá trị Hợp đồng (không bao gồm GTGT).

Nếu sau bốn 04 (bốn) tuần chậm giao hàng Bên B vẫn chưa hoàn tất việc giao hàng, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.

2. Phạt chậm thanh toán

Trường hợp Bên A chậm thanh toán cho Bên B theo quy định, Bên A phải trả tiền lãi trên số tiền chậm thanh toán theo lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng nhà nước tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Tổng số tiền lãi chậm thanh toán Bên A trả cho Bên B không vượt quá 08% số tiền chậm thanh toán

Điều 10. Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng.

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan tới Hợp đồng này sẽ được ưu tiên giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải trên tinh thần tôn trọng quyền lợi của các bên. Trong trường hợp không thể giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại nơi Bên A đặt trụ sở để giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Điều khoản chung.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và tự thanh lý đến khi hai bên thực hiện xong các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng này.
- Hợp đồng này bao gồm các Điều kiện và Điều khoản của Hợp đồng (từ Điều 1 đến Điều 11) và Phụ lục (*tính tại ngày thực hiện ký Hợp đồng*). Và các Phụ lục bổ sung sau này được lập thành một phần và là bộ phận không tách rời của Hợp đồng.
- Không bên nào có quyền chuyển nhượng quyền lợi và nghĩa vụ của mình qui định tại Hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của bên kia.

- Bất kỳ sự sửa chữa, thay đổi hay bổ sung cho Hợp đồng sẽ chỉ có hiệu lực khi chúng được lập bằng văn bản và có chữ ký của đại diện có thẩm quyền của các bên.
- Hợp đồng này được lập thành 04 bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để làm căn cứ thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)